TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **X PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số 29/2019/HSST
Ngày 20, 21/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, X PHỐ HÀ NỘI

Với X phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu T**

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông **Kiều Duy Thịnh**.

2. Ông **Nguyễn Văn Viên**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q viên tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Cúc** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20, 21/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 17/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/HSST-QĐ ngày 31/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Từ Văn M, sinh năm 1991.

HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã N, Q, X phố Hà Nội; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 9/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con ông Từ Văn T; Con bà Kiều Thị H; Vợ, con chưa; Tiền án, tiền sự không; Bị tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 30/12/2018, có mặt.

2. Kiều Doãn K, sinh năm 1994.

HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã N, Q, X phố Hà Nội; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 9/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con ông Kiều Doãn D; Con bà Kiều Thị H; Vợ Nguyễn Thị T H; Con chưa có; Tiền án, tiền sự không; Bị tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 30/12/2018, có mặt.

3. Từ Văn T, sinh năm 1998;

HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã N, Q, X phố Hà Nội; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con ông Từ Văn C (đã chết); Con bà Kiều Thị H ; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự không; Bị tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 26/12/2018, có mặt.

4. Kiều Công H, Sinh năm 2000;

HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã N, Q, X phố Hà Nội; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con ông Kiều Công T; Con bà Tạ Thị H; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 30/12/2018, có mặt.

5. **Vương Văn Q,** Sinh năm 2000;

HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã N, Q, X phố Hà Nội; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con ông Vương Văn L (đã chết); Con bà Kiều Thị T, Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 26/12/2018, có mặt.

6. **Nguyễn Thị L,** Sinh năm 1990;

HKTT và chỗ ở: TDP D, thị trấn Q, Q, X phố Hà Nội; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con ông Nguyễn Văn V; Con bà Nguyễn Thị T; Chồng Triệu Văn H; Con có 03 con. Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/12/2018, Kiều Doãn K gọi điện thoại rủ Từ Văn M là người cùng thôn đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền và M đồng ý. M gọi điện thoại cho Nguyễn Thị L xin phép được đánh bạc tại nhà L và được L đồng ý. M hẹn K có mặt tại quán Dạ Viên Quán thuộc tổ dân phố D, thị trấn Q nơi M làm việc. Sau đó M gọi điện rủ Kiều Công H ở cùng thôn đến chơi bạc cùng. Khi đi đánh bạc K rủ thêm Kiều Văn X và Tạ Q T là người cùng thôn đang chơi tại nhà K đi cùng và gọi điện thoại rủ Từ Văn T, Vương Văn Q đều ở cùng thôn đến chơi bạc. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày K, M, T, X, T có mặt tại quán Dạ Viên Quán và M đưa mọi người lên tầng hai nhà Nguyễn Thị L để đánh bạc. M lấy 02 bộ bài tú lơ khơ do M chuẩn bị từ trước, cùng T, K ngồi lên chiếu đã trải sẵn để đánh bạc bằng hình thức đánh liêng. X và T không chơi mà ngồi trên giường xem và và chơi điện thoại. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày

thì lần lượt có Q và H đến tham gia đánh bạc. Quá trình các bị cáo đang đánh bạc, Nguyễn Thị L đi chợ về và lên tầng hai quan sát thấy các bị cáo đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nhưng không nói gì rồi đi xuống nhà và tiếp tục đi chợ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày L về nhà, sau đó thấy cơ quan công an đến bắt quả tang hành vi đánh bạc của các bị cáo thì L hô hào: *"Anh M ơi chạy đi"* sau đó bỏ đi. Cơ quan Công an đã bắt quả tang hành vi đánh bạc của các bị cáo và thu giữ vật chứng liên quan.

Vật chứng thu giữ:

02 bộ bài lá (tú lơ khơ) gồm 52 quân mặt sau có hoa văn màu xanh đen và có hình quân xúc sắc; 01 chiếu tre; 14.130.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen; 01 điện thoại Iphone màu đen bạc; 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng hồng; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO - A39 màu vàng.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án:

1. Từ Văn M khai nhận: Khi đi đánh bạc M mang theo 1.000.000đồng. Quá trình đánh bạc đánh nhiều ván và thắng 140.000đồng. Khi bắt quả tang thu giữ 100.000 đồng M để trên chiếu bạc và 1.040.000 đồng M để trên người. Nếu không bị bắt sẽ tiếp tục dùng số tiền bị thu giữ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Từ Văn M còn thu tiền hồ phế được 160.000đồng của các đối tượng đánh bạc nhưng M khai số tiền này M không đưa cho chủ nhà mà sử dụng để đánh bạc và bị thu giữ trên chiếu bạc.

2. Kiều Doãn K khai nhận: Khi đi đánh bạc K mang theo 1.930.000đồng. Quá trình đánh bạc bị thua. K thua vay của Q 1.300.000 đồng. Khi K thắng bạc đã cho H vay 500.000 đồng. Khi bị bắt K còn 240.000 đồng để trên chiếu và 520.000 đồng trong người, số tiền trong người này K khai nhận không sử dụng vào việc đánh bạc.

3. Vương Văn Q khai nhận: Khi đi đánh bạc Q mang theo 3.620.000 đồng, trong khi đánh bạc Q thắng và cho K vay 1.300.000 đồng. Khi bị bắt đã thu giữ trên người Q số tiền 3.500.000 đồng. Nếu không bị bắt sẽ tiếp tục dùng số tiền bị thu giữ vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc Q đưa 40.000 đồng tiền sáp cho M.

4. Từ Văn T khai nhận: Khi đi đánh bạc T mang theo 8.100.000 đồng, thắng 180.000 đồng, T để 1.280.000 đồng trên chiếu bạc và 7.000.000 đồng trên

người. Nếu không bị bắt sẽ tiếp tục dùng số tiền bị thu giữ vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc T đưa 40.000 đồng tiền sáp cho M.

5. Kiều Công H khai nhận: Khi đi đánh bạc H mang theo 1.000.000 đồng, quá trình đánh bạc H bị thua nên vay của K 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt H còn 810.000 đồng để trên chiếu bạc. Nếu không bị bắt sẽ tiếp tục dùng số tiền bị thu giữ vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc H đưa 40.000 đồng tiền sáp cho M.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT- VKS ngày 16/5/2019 của VKSND huyện Q đã truy tố các bị cáo Từ Văn M, Kiều Doãn K, Từ Văn T, Kiều Công H, Vương Văn T, Nguyễn Thị L về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Từ Văn M, Kiều Doãn K, Từ Văn T, Kiều Công H, Vương Văn Q, Nguyễn Thị L phạm tội: *"Đánh bạc"*.

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Từ Văn M, Kiều Doãn K, Từ Văn T từ 12 đến 15 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Kiều Công H từ 8 đến 10 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vương Văn Q từ 10 đến 12 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Không phạt tiền bổ sung các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ vào điều 47 bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật;

Về án phí hình sự: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Cơ quan Viện kiểm sát và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phần nội dung: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 28/12/2018 tại nhà của Nguyễn Thị L ở Tổ dân phố D, TT Q, huyện Q, X phố Hà Nội Từ Văn M, Kiều Doãn K, Từ Văn T, Vương Văn Q, Kiều Công H đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Q, X phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra vụ án đã xác định số tiền dùng để đánh bạc là 14.130.000đồng.

Đối với Nguyễn Thị L đã đồng ý cho các bị cáo trên sử dụng địa điểm là nhà ở thuộc quyền quản lý hợp pháp của mình để đánh bạc trái phép, hành vi của Nguyễn Thị L là hành vi đồng phạm tội đánh bạc với vai trò giúp sức.

Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Từ Văn M, Kiều Doãn K, Từ Văn T, Vương Văn Q, Kiều Công H, Nguyễn Thị L về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là xâm phạm đến trật tự công cộng gây mất trật tự an ninh cần pH xử nghiêm để phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều X khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo X người tốt và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo thì thấy Bị cáo Kiều Văn M là người khởi sướng; Bị cáo Kiều Doãn K sau khi được bị cáo Manh rủ rê đã lôi kéo thêm các bị cáo khác là T H, Q cùng đi đánh bạc; Bị cáo T đánh bạc với số lượng tiền cao nhất là 8.100.000 đồng pH chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Kiều Công H, Vương Văn Q. Đối với Nguyễn Thị L chỉ cho các bị cáo khác mượn nhà đánh bạc, không có vụ lợi vai trò trong vụ án chỉ giúp sức các bị cáo khác đánh bạc nên được hưởng mức án nhẹ nhất.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là đối tượng đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: 01 bộ bài lá (tú lơ khơ) gồm 52 quân mặt sau có hoa văn màu xanh đen; 01 bộ bài lá (tú lơ khơ) gồm 52 quân mặt sau có hình các quân xúc sắc; 01 chiếu tre dùng vào việc đánh bạc, không có giá trị, xét tịch thu tiêu hủy.

- 14.130.000 đồng là số tiền các bị cáo đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng hồng; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO - A39 màu vàng là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc rủ nhau đi đánh bạc, xét thấy cần tịch thu phát mại sung công.

Đối với hành vi đánh bạc của các bị cáo Từ Văn M, Kiều Doãn K, Kiều Công H, Từ Văn T, Vương Văn Q vào các ngày 20, 21, 22 tháng 12 năm 2018 tại nhà Triệu Văn H (là chồng của Nguyễn Thị L) nhưng tổng số tiền của từng lần đánh bạc dưới 5.000.000đồng, số lượng tiền không đủ định lượng để xử lý về hình sự. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã chuyển cho Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 17/4/2019 Công an huyện Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng trên được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 26 nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Phạt tiền 2.000.000đồng đối với Từ Văn M, Kiều Công H, Từ Văn T, Vương Văn Q. Phạt tiền 1.500.000đồng đối với Kiều Doãn K là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Triệu Văn H là chồng của Nguyễn Thị L biết rõ đêm ngày 22/12/2018 các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền tại nhà thuộc quyền quản lý của mình nhưng không ngăn cản. Sau khi đánh bạc xong đã nhận 300.000đồng tiền thắng bạc của bị cáo Từ Văn M. Tổng số tiến đánh bạc ngày 22/12/2018 của các đối tượng là 1.700.000đồng nên không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó hành vi của H vi phạm vào điểm b, Điều 26 nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 17/4/2019 Công an huyện Q ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là 7.500.000đồng là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo **Từ Văn M, Kiều Doãn K, Từ Văn T, Kiều Công H, Vương Văn Q, Nguyễn Thị L** phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Từ Văn M 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, X phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kiều Doãn K 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, X phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

-Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Từ Văn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, X phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kiều Công H 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, X phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vương Văn Q 10 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, X phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể ra Quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND thị trấn Q, huyện Q, X phố hà Nội nhận được Quyết định Thi hành án.

Không phạt tiền bổ sung các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài lá (tú lơ khơ) gồm 52 quân mặt sau có hoa văn màu xanh đen; 01 bộ bài lá (tú lơ khơ) gồm 52 quân mặt sau có hình các quân xúc sắc; 01 chiếu tre;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 14.130.000 đồng; Tịch thu, phát mại sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng hồng; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO - A39 màu vàng (*theo Biên bản giao nhận vật chứng số 40/2019/THA ngày 5/6/2029 giữa Công an huyện Q và Thi hành án huyện Q và Ủy nhiệm chi số 08 ngày 24/5/2019 giữa Công an huyện Q và Kho bạc nhà nước huyện Q).*

4. Về án phí:

Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 củ Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc mỗi bị cáo pH chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND X phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Q;*
- *Chi cục THADS huyện Q;*
- *Công an huyện Q;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu: Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu T